

PHỤ LỤC 2
Chuẩn đầu ra chất lượng học tập của học sinh năm học 2024-2025

TT	Số liệu	Khối lớp 6	Khối lớp 7	Khối lớp 8	Khối lớp 9	Toàn trường	Điểm TBC TS lớp 10/Điểm TBC TS lớp 10 huyện
1	Tổng số HS/số lớp	271/5	248/5	235/5	156/4	910/19	
2	Kết quả học tập						
2.1	Số HS xếp mức Tốt/ tỉ lệ %	52/19,1	46/18,6	44/18,7	29/18,6	171/18.7	
2.2	Số HS xếp mức khá/ tỉ lệ %	101/37,3	94/37,9	87/37,1	58/35,2	340/37.6	
2.3	Số HS xếp mức đạt/ tỉ lệ %	117/43,2	107/43,1	103/43,8	69/44,2	396/43.5	
2.4	Số HS xếp mức chưa đạt/ tỉ lệ %	1/0,4	1/0,4	1/0,4	0/0	3/0.3	
3	Kết quả rèn luyện						
3.1	Số HS xếp mức Tốt/ tỉ lệ %	216/79,7	198/79,8	186/79,1	125/80,1	725/79.7	
3.2	Số HS xếp mức khá/ tỉ lệ %	52/19,2	45/18,1	43/17,3	28/17,9	168/18.4	
3.3	Số HS xếp mức đạt/ tỉ lệ %	3/1,1	5/2,1	6/2,6	3/2,0	17/1.9	
3.4	Số HS xếp mức chưa đạt/ tỉ lệ %	0	0	0	0	0/0	
4	Tỷ lệ HS lên lớp, ở lại, lưu ban, TNTHCS						
4.1	Số HS lên lớp/ tỉ lệ %	270/99,6	247/99,6	234/99,6	100	907/99.7	
4.2	Số HS bỏ học / tỉ lệ %	0/0	0/0	0/0	0/0	0/0	
4.3	Số HS lưu ban/ tỉ lệ %	1/0,4	1/0,4	1/<0,4	1/0,6	3/0,3	
4.4	Số HS TN THCS/tỉ lệ%				156/100		
5	Học sinh giỏi các cấp						
5.1	Số HSG cấp huyện/ tỉ lệ %			28	21	49	

5.2	Số HSG cấp tỉnh/ tỉ lệ %				2	2	
6	Số HS đạt các chứng chỉ Tiếng Anh Quốc tế (A1,A2, B1, B2, C1,)						
7	Thi TS vào lớp 10 THPT						
7.1	Điểm TBC của 3 môn thi				19,60		
7.2	Điểm TBC môn Toán				6,71		
7.3	Điểm TBC môn Ngữ văn				7,94		
7.4	Điểm TBC môn Tiếng Anh				4,95		
7.5	Số HS đỗ vào các cấp học chuyển tiếp (THPT, GDNN-GDTX, trường chuyên / tỉ lệ %				156/100%		
8	KQ đánh giá các môn học và HĐGD						
8.1	Điểm TBC tất cả các môn học	6,80	6,94	6,80	6,43		
8.2	Điểm TBC các Toán	6,78	6,93	6,74	6,65		
8.3	Điểm TBC môn Ngữ văn	6,84	6,95	6,65	6,06		
8.4	Điểm TBC môn Tiếng Anh	7,06	7,19	7,05	7,02		
8.5	Điểm TBC môn KHTN	6,78	6,91	7,30	7,47		
8.6	Điểm TBC môn LS&ĐL	6,98	7,11	7,18	7,01		
8.7	Điểm TBC môn GD&CD	8,18	8,34	8,42	7,41		
8.8	Điểm TBC môn Công nghệ	8,30	8,41	7,11	8,50		

8.9	Điểm TBC môn Tin học	100%	100%	100%	100%		
8.10	Tỷ lệ đạt môn GDTC	100%	100%	100%	100%		
8.11	Tỷ lệ đạt môn Nghệ thuật	100%	100%	100%	100%		
8.12	Tỷ lệ đạt HĐTN-HN	100%	100%	100%	100%		
8.13	Tỷ lệ đạt ND GD địa phương	100%	100%	100%	100%		